

Bản án số: 164/2023/HS-PT
Ngày: 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**
ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Phạm Tấn Ánh**.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Chí T cùng đồng phạm tội “ *Giết người*”; do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn B; sinh ngày: 11/8/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị P; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu trợ giúp pháp lý cho các bị cáo Trần Văn B: Ông Đoàn Nhật N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2021, Nguyễn Thành H cùng với Phan Đình H1, Nguyễn Tấn P1 (Sinh năm 1999 ở Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), Phạm T2 và Nguyễn Mỹ T3 (Sinh năm 1996 ở thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) ngồi uống nước tại quán trà sữa Pens ở thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng thời điểm này, Võ Chí T4 đang ngồi uống nước tại quán trà sữa Thần T5 (Bên cạnh quán P4) nhìn thấy Nguyễn Thành H. T4 nghĩ đến việc vào tối ngày 03/6/2021, T4 gặp H chở bạn gái của mình là Huỳnh Thị Thùy T6, nên gọi điện thoại cho Tăng Minh H2 bảo H2 gọi thêm người và mang theo hung khí đến đánh nhóm H thì H2 đồng ý. T4 ngồi tại quán T9 để quan sát nhóm H và chờ H2 gọi người đến.

Sau khi nghe điện thoại của T4 xong, H2 nhắn tin rủ Trần Ngọc V, Đoàn Kim T7, Huỳnh Gia P2 và Ngô Quang L đi đánh nhóm H thì tất cả đều đồng ý. Tiếp đó, Ngô Quang L rủ Trần Văn B, Nguyễn Văn K. Huỳnh Gia P2 rủ Lê Thế K1, Nguyễn Tấn Q, Trần Quốc C và Nguyễn Trung V1 thì tất cả đều đồng ý và hẹn đến bờ kè trên đường T thuộc thôn H, xã N, thành phố Q tập trung. Tại đây, H2 nói với cả nhóm “Bây giờ đến quán trà sữa P3 đánh nhóm H giúp cho Võ Chí T4” thì cả nhóm đều thống nhất và đi bộ xuống bờ kè tìm lấy hung khí đã có sẵn từ trước, Tăng Minh H2 lấy 01 (Một) cây gậy bóng chày, Đoàn Kim T7 lấy 01 (Một) cây dao phóng lợn, Trần Văn B lấy 01 (Một) cây tuýp sắt, Lê Thế K1 lấy 01 (Một) cây tuýp sắt, Nguyễn Tấn Q lấy 01 (Một) cây dao phóng lợn, Trần Quốc C lấy 01 (Một) cây dũa ba khúc và lên xe mô tô chở nhau đi. Khi đi, Trần Ngọc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E-1376.39 chở Đoàn Kim T7 ngồi giữa, Tăng Minh H2 ngồi sau; Huỳnh Gia P2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-555.12 chở Lê Thế K1; Nguyễn Trung V1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E-1559.09 chở Trần Quốc C ngồi giữa, Nguyễn Tấn Q ngồi sau; Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-117.15 chở Trần Văn B và Ngô Quang L (không cầm theo vật gì), cùng nhau kéo đến quán trà sữa P3.

Thấy nhóm H2 đến, Võ Chí T4 từ quán trà sữa Thần T5 chạy sang quán P3 chỉ tay vào nhóm H nói lớn “Nó đó”. Nhóm H nhìn thấy nhóm của H2 chạy đến thì đứng dậy bỏ chạy tán loạn. Lúc này, T4 và cả nhóm cầm hung khí chạy vào quán P4, ví, đánh, chém nhóm H. Tăng Minh H2 cầm cây gậy bóng chày cùng với T4 đuổi ví đánh H nhưng không kịp nên quay lại, Nguyễn Tấn Q cầm dao phóng lợn và Lê Thế K1 cầm cây tuýp sắt đuổi theo anh Phạm T2 và một số người trong nhóm của H. Quá trình rượt đuổi, Q cầm dao phóng lợn chém với về phía anh T2 01 cái hướng từ sau tới trước thì dao xượt trúng đầu T2, T2 bỏ chạy thì Q và K1 quay sang đuổi theo một số người khác trong nhóm H,

Khi Phan Đình H1 bỏ chạy thì Đoàn Kim T7 cầm dao phóng lợn chém 01 (Một) nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu H1, H1 tiếp tục bỏ chạy thì

bị vấp ngã nên dùng hai tay ôm đầu nằm gần quầy trà sữa. H2 chạy đến cầm gậy bóng chày đánh liên tiếp vào người H1 03 cái (01 cái trúng vai trái, 02 cái trúng đùi trái), Trần Quốc C cầm cây dũa ba khúc đánh liên tiếp 02 cái vào người H1 (01 cái vào phần đầu nhưng do H1 dùng tay che nên trúng tay, 01 cái đánh trúng vai trái), Trần Văn B cầm cây tuýp sắt đuổi theo một người bên nhóm H nhưng không kịp thì quay lại khu vực quầy trà sữa nhìn thấy H1 đang nằm nghiêng người qua bên phải nên B cầm tuýp sắt đánh liên tiếp 03 cái vào người H1 (02 cái trúng tay, 01 cái trúng phần hông lưng), Nguyễn Văn K đứng gần đó thấy Đoàn Kim T7 cầm dao nên K giật con dao của T7 chém liên tiếp 03 cái vào đầu của H1. Thấy nhóm mình đánh, chém H1 như vậy thì Nguyễn Trung V1 dùng chân đá H1 một cái trúng lưng, Ngô Quang L dùng chân phải đạp vào đầu H1 01 cái, Huỳnh Gia P2 cầm ly thủy tinh tại quán P4 tổ H1 một cái nhưng không trúng.

Khi không đuổi kịp những người khác trong nhóm H, Nguyễn Tấn Q và Lê Thế K1 quay lại quán trà sữa, lúc này Phan Đình H1 sau khi bị đánh, chém ngồi gần quầy trà sữa hai tay ôm đầu thì Q cầm dao phóng lộn chém liên tiếp 02 cái vào đầu của H1, Lê Thế K1 cầm cây tuýp sắt đánh 02 cái vào người H1 (01 cái đánh trúng đầu, một cái đánh trúng lưng). Thấy Q, K1 tiếp tục đánh H1 như vậy thì Đoàn Kim T7 đến kéo K1 ra. Đồng thời, T7 nói với cả nhóm “Thôi đi về” thì cả nhóm lên xe quay về bờ kè H vứt bỏ hung khí rồi giải tán. Sau khi bị đánh, Phan Đình H1 được Bùi Thị Mỹ T8 và Nguyễn Thị Mỹ D đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 156/TgT ngày 16/6/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận thương tích của anh Phan Đình H1 như sau: Tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái: 11%; Xuất huyết dưới nhện vùng trán trái: 9,79%; 01 (Một) vết thương đỉnh phải: 1,58%; 01 (Một) vết thương đỉnh đầu kt (4x0,1) cm: 0,77%; 01 (Một) vết thương đỉnh đầu kt (2x0,1) cm: 0,76%; 01 (Một) vết thương đỉnh cằm: 0,76; 01 (Một) vết thương cằm trái: 0,75%; 01 (Một) vết thương đỉnh trái: 0,74%; 01 (Một) vết thương trán đỉnh trái: 0,73%. Tổng cộng: 26,88%. Làm tròn số 27%. Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27%.

Ngày 13/9/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam có công văn số 123/TTPY trả lời như sau: Tổn thương vùng trán đỉnh trái kt (1x0,1 cm, phù hợp vật tày gây nên. Những tổn thương còn lại phù hợp vật sắc gây nên.

Ngày 11/6/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/TgT kết luận thương tích của anh Phạm Trọng n sau: 01 vết thương đỉnh cằm phải kt (4x0,2)cm: 01%. Tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Võ Chí Thi, Tăng Minh Huy, Trần Ngọc V, Đoàn Kim T7, Nguyễn Văn K, Huỳnh Gia P2, Ngô Quang L, Lê Thế K1, Nguyễn Tấn Q, Trần Quốc C, Nguyễn Trung V1, Trần Văn B về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội **Giết người** theo Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2022, bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn B kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trong đơn đã nêu, đề nghị xem xét giảm nẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: khi phạm tội bị cáo chưa đủ 17 tuổi, do tuổi đời còn nhỏ nên nhận thức chưa đầy đủ hậu quả hành vi của mình; trong vụ án bị cáo cũng chưa gây thương tích cho ai; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho người bị hại; bị cáo có ông ngoại là Lê Văn D1 là người có công cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; do vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm: kháng cáo của bị cáo Trần Văn B là hợp lệ đúng pháp luật được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; bị cáo kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ. Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận xét thấy việc điều tra là đầy đủ, toàn diện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn B 3 năm tù về tội “*Giết người*” theo điểm điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm đã nêu; nhưng cho rằng hành vi đó không dẫn đến tội giết người. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ đã thu thập được. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh kết luận: vào khoảng 19h00 ngày 05/6/2021, khi nghe Ngô Quang L rủ đi đánh nhóm của anh Nguyễn Thành H, bị cáo đồng ý và mang theo tuýp sắt cùng nhóm của L điều khiển xe mô tô từ đường T, thôn H, xã N, thành phố Q đến quán P4 thôn C, xã N, thành phố Q; tại đây bị cáo đánh 02 cái vào tay và 01 cái vào hông lưng anh Phan Đình H1 góp phần cùng với 10 bị cáo khác trong nhóm gây thương tích cho anh H1 27% .

[2] Với hành vi và hậu quả như trên; xét thấy bị cáo B có vai trò là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đánh 03 cái vào người anh H1 trong lúc anh H1 bị đồng phạm trong nhóm của B dùng nhiều loại hung khí khác nhau đánh nhiều cái vào đầu, vai, đùi khiến anh H1 bị ngã không còn khả năng phòng vệ. Bị cáo B bị truy tố về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên Toà án cấp sơ thẩm xem xét vai trò của từng bị cáo, trong đó bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; là người chưa thành niên phạm tội, khi phạm tội bị cáo mới 16 năm 9 tháng 24 ngày tuổi; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt; nên xử phạt bị cáo B 3 năm tù dưới khung hình phạt quy định.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn B; HĐXX thấy rằng: bị cáo B có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào tay và hông lưng anh H1, tuy hành vi của bị cáo không gây ra thương tích cho người bị hại, nhưng việc bị cáo đánh anh H1 trong lúc anh H1 bị đồng phạm trong nhóm đánh gây thương tích bị ngã không dậy được, bị cáo đánh bồi thêm vào người là góp phần cùng đồng phạm gây nên thương tích cho người bị hại, nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người với vai trò đồng phạm trực tiếp thực hiện tội phạm. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù dưới khung hình phạt là đã xem xét chiếu cố. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, những tình tiết bị cáo và luật sư nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng; riêng tình tiết mới là bị cáo có ông ngoại tên Lê Văn D1 là người có công cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; xét thấy ông D1 là anh ruột của bà ngoại bị cáo, nên không được hưởng thêm tình tiết mới; do vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Trần Văn B phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội **Giết người theo Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.**

2/ Án phí phúc thẩm: bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (29/5/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSYA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường